Ch8 - Tám Pháp - IX. Phẩm Niệm (Sativagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

1044 > KINH TẢNG CHI Bộ

IX. PHẢM NIỆM (SATIVAGGA)

I. KINH CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC (Satisampajannasutta) 118 . IV. 336) 81. Khi chánh niệm tỉnh giác không có5 này các Tỷ-kheo5 với người không có chánh niệm tỉnh giác, tàm quý đi đên hủy diệt. Khi tàm quý không c6, này các Tỷ-kheo, với người thiêu tàm quý5 chê ngự các căn đi đen hủy diệt. Khi chê ngự các căn không c6, với người thiêu chê ngự các căn, giới đi đên hủy diệt. Khi giới không c6, với người thiếu giới5 chánh định đi đến hủy diệt. Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt. Khi tri kiến như thật không c6, với người thiếu tri kiến như that, nhàm chán, ly tham đi đến hủy diệt. Khi nhàm chán, ly tham không c6, với người thiếu nhàm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt. Ví như, này các Tỷ-kheo5 một cây không có cành và lá, các mâm non của cây ây không đi đến thành mãn5 vỏ cây? giác cây? lõi cây không đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm tỉnh giác không c6, với người không có chánh niệm tỉnh giác, tàm quý đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt. Khi chánh niệm tỉnh giác có mặt5 với người có chánh niệm tỉnh giác, tàm quý đi đến đầy đủ. Khi tàm quý có mặt, này các Tỷ-kheo5 với người đầy đủ tàm quý5 chế ngự các căn đi đến đầy đủ. Khi chế ngự các căn có mặt, với người đầy đủ chê ngự các căn, giới đi đên đây đủ. Khi giới có mặt? với người đây đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ. Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định? tri kiến như thật đi đến đầy đủ. Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiên như thật, thời nhàm chán5 ly tham đi đên đây đủ. Khi nhàm chán, ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một cây có cành và lá, các mâm non của cây đi đên thành mãn5 vỏ cây, giác cây và lõi cây đi đến thành mãn. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo5 khi chánh niệm tỉnh giác có mặt, với người đầy đủ chánh niệm tỉnh giác... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

118 Tham chiếu: Niệm kỉnh ệS (T.01. 0026.44. 0485c22); Tàm quý kinh (1 0026.45 46. 0486a05-a21); Giới kỉnh (r.01. 0026.47-48. 0486b23-c03); Cung kỉnh kỉnh (7.01. 0026.49-50. 0486c21-0487al5); Tạp.(7.02. 0099.495. 0129a09).

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1045

IL KINH TÔN GIẢ PUNNIYA (Punniyasutta)n9 (4 IV 337) 82. Rồi Tôn giả Punniya119 đi đến Thế Tôn; sau khi đến... Ngồi xuống một 120121 bên, Tôn giả Punniya bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn5 do nhân gì? do duyên gì, có khi Như Lai thuyết pháp, có khi Như Lai không thuyết pháp? Này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, không đi đên yêt kiên, Như Lai không có thuyết pháp. Khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và đi đến yết kiến, như vậy? Như Lai có thuyêt pháp. Này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đên yêt kiên nhưng không có cung kính... có cung kính nhimg không hỏi... có hỏi nhưng không lóng tai nghe pháp... có lóng tai nghe pháp nhung nghe pháp không có thọ trì... nghe pháp có thọ trì nhưng

không suy nghĩ đên ý nghĩa các pháp được thọ trì... có suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp được thọ trì; sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp, không thực hành pháp và tùy pháp. Như Lai không thuyêt pháp. Khi nào, này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin; có đi đến yết kiến; có cung kính; có hỏi; có lóng tai nghe pháp; có thọ trì pháp; có suy tư đến ý nghĩa các pháp được thọ trì; sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp? thực hành pháp và tùy pháp; như vậy, Như Lai có thuyêt pháp. Thành tựu những pháp này, này Punniya, nhât định Như Lai thuyêt pháp. III. KINH CỘI RỄ CỦA Sự VẬT (Mũlakasuttả)m (4 IV. 338) 83. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo đến hỏi: "Thua Hiền giả, tất cả pháp122 lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lõi cây?^ Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo? các ông trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm cho nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, Thê Tôn hãy thuyêt ý nghĩa lời nói này! Sau khi nghe Thê Tôn giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Vậy này các Tỷ-kheo5 hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ giảng. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỵ-kheo5 nếu các du sĩ ngoại đạo có hỏi như sau: "Thua Hiền giả, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội? Tất cả pháp lấy gì

119 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.966. 0248al5).

120 Xem toàn bộ kinh này trong V. 154.

121 Tham chiếu: Chư pháp bển kỉnh (01. 0026.113. 0602ỒỒ28); Chư pháp bổn kỉnh

(T.01.0059. 0855c06).

122 Xem toàn bộ kinh này trong ^4. V. 106.

làm thượnẹ thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tat cả pháp lấy gì làm lõi cay?^ Được hỏi như vậy5 này các Tỷ-kheo, các ông hãy trả lời như sau: "Này chư Hiền, tất cả pháp lấy dục làm căn bản. Tất cả pháp lấy tác ý làm sanh khởi. Tất cả pháp lấy xúc làm tập khởi. Tất cả pháp lấy thọ làm chỗ tụ hội.123 Tất cả pháp lấy định làm thượng thủ. Tất cả pháp lấy niệm làm tăng thượng. Tất cả pháp lấy tuệ làm tối thượng. Tất cả pháp lấy giải thoát làm lõi cây." Được hỏi như vậy5 này các Tỷ-kheo5 các ông hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy. IV. KINH ĂN TRỘM (Corasutta)124 (4 IV. 339) 84. Thành tựu tám chi phần, này các Tỷ-kheo? người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài. Thế nào là tám? Đập người không đập5 lấy trộm không để lại cái gì, giết nữ nhân, hiếp dâm thiếu nữ, xâm phạm người xuất gia, xâm phạm ngân khố của vua5 làm việc quá gần nhà và không khéo cất giấu. Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài. Thành tựu tám chi phần nàỵ, này các Tỷ-kheo5 nguôi ăn trộm lớn không mau chóng đi đến đường cùng, tồn tại được lâu dài.

Thể nào là tám? Không đập người không đập? lây trộm có đê lại cái gì, không giêt nữ nhân, không hiêp dâm thiếu nữ, không xâm phạm người xuất gia, không xâm phạm ngân khố của vua, không làm việc quá gần nhà và khéo léo cất giấu. Thành tựu tám chi phân này, này các Tỷ-kheo, một người ăn trộm lớn không mau chóng đi đến đường cùng, tồn tại được lâu dài. V KINH VỊ SA-MÔN (Samanasutta) (A, IV. 340) 85. Sa-môn, này các Tỷ-kheo5 là đông nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bà-la-môn5 này các Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với Như Lai? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Chánh Trí, này các Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa vơi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Dược Su, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Ly cấu, này các Tỵ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Vô Cấu, này các Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Có Trí, này các Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Giải Thoát, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Sa-môn đạt được gì,125 Phạm chí thành mãn gì, Bậc Chánh Trí đạt gì5

123 XemD. 11.61. 124 Xem^.L 15; III. 128. 125 Chủ giải viết guụa là đức hạnh, thiện tánh.

Bậc Dược Sư vô thượng, Bạc Ly cấu đạt gi, Bậc Vô Cấu thanh tịnh, Bạc Trí đạt được gì, Bậc Giải Thoát vô thượng. Trong chiến trận Ta thắng, Giải thoát khỏi triền phược, Vòi tối thượng nhiếp phục, Ta vô học, tịch tịnh. VL KINH DANH VỌNG (ĩàsasutta)n6 (4 IV. 340) 86. Mọt thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala với chúng Tỷ- kheo.:z đi r đến * một2 làng Bà-la-môn của 9 dân chúng J Kosala tên là Icchãnaốgala. D 127 126 Tại dây, Thê Tôn trú ở Icchãnaốgala, tại khu rừng Icchãnaủgala. Các Bà-la-môn gia chủ128 trú ở Icchãnangala được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, nay đã đến Icchãnangala, trú ở Icchãnaồgala, tại khu rừng Icchãnangala; những tiêng đôn tôt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: 'Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải? Vô Thượng Sĩ, Điều Ngu Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.5... Lành thay, nếu được yết kiên một bậc A-la-hán như vậy!95 Rồi các Bà-la-môn gia chủ. sau khi đêm ây đã mãn, đem theo rât nhiêu đô ăn loại cứng và loại mêm, đi đên Icchãnaốgala; sau khi đến, đứng tại ngoài cổng nói lớh tiếng làm ồn ào. Luc bay giờ, Ton gia Nagita la thi gia cua The Ton. Roi Thê Tôn bảo Tôn giả Nãgita: Này Nãgita, những ai lớn tiếng, cao tiếng như những người hàng cá với đống cá lớn? Các người ấy, bạch Thế Tôn, là các Bà-la-môn gia chủ ở Icchãnaồgala đang đứng ở ngoài cổng vào? đem theo rât nhiêu đô ăn loại cứng và loại mềm cúng dường Thế Tôn và chúng Tăng. Này Nãgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Này Nãgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ôn lạc, viên ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn? tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân5 thụy miên lạc9 lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc ấy.129 Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy chấp nhận!

Thiện Thệ hãy chấp nhận!

126 Bản tiếngAnh của PTS: Homage, nghĩa ỉừĐảnh lễ. Tham chiếu: Tạp.(02.0099.1250.0343b07). 127 XemD.L 87; DA. I. 244; M. n. 196; s. V. 325; Sn. 116. 128 Đoạn đầu của kinh này xem A. I. 180; D. I. 87, 150; s. V. 352; Ud. 78. Phần sau của kinh, xem A. III. 30,341. 129 Lãbhasakkărasỉlokasukham.

T") c 1 rpi Ấ rpI 5 J1 X • ry^i Ấ rp/\ 1 Ắ 1 rpĩi Á FT1 X m 4Ẩ 1 \ 4 • Bach The Ton, nay la thời The Ton cnap nhanv The Ton sẽ đi đen cho nào, tại chỗ ấy, các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và quốc độ ấy cũng sẽ đi đến với tâm hướng về Ngài. Ví như trời mưa nặng hạt,13? và nước mưa được chảy tùy theo chiều dốc; cũng vậy, bạch Thế Ton, nay Thế Ton sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy, các Bà-la-môn gia chủ ở tại thị trân và quôc độ ây cũng sẽ đi đên với tâm hướng về Ngài. Vì sao? Bạch Thế Tôn, do vì giới hạnh và trí tuệ của Thế Tôn. Này Nãgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Này Nãgita, những ai tìm được có khó khăn5 tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc5 chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc5 tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân5 thụy miên lạc? lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc ấy. Này Nãgita, một số chư thiên tìm được có khó khăn? tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viễn ly lạc9 an tịnh lạc? chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức. Này Nãgita, khi nào các ông họp với nhau, tụ hội với nhau, sống an trú chú tâm trong nếp sống hội chúng, thời Ta suy nghĩ như sau: "Thật vậy5 các Tôn giả này của Ta tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc này; còn Ta, Ta đã tìm được không có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc5 chánh giác lạc; cho nên các Tôn giả của Ta mới họp với nhau, tụ hội với nhau, sống an trú chú tâm trong nếp sống hội chiing." Này Nãgita, khi nào Ta thấy các Tỷ-kheo chơi giỡn, lấy ngón tay đâm thọc 131 Này Nãgita? Ta suy nghĩ như sau: "Thật vậy, các Tôn giả này của Ta tìm nhau.130 được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc5 tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta, Ta đã tìm được... chánh giác lạc; cho nên các Tôn giả của Ta mới chơi giỡn, lấy ngón tay đâm thọc nhau.” Ở đây5 này Nãgita, khi Ta thấy các Tỷ-kheo sau khi ăn cho đến thỏa mãn, cho đên bụng có thê chứa được5 rôi sông chú tâm vào lạc năm xuông, lạc vê xúc? lạc về ngủ? khi ấy, này Nãgita, Ta suy nghĩ như sau: "That sự, các Tôn giả này tìm được có khó khăn5 tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta, Ta tìm được không khó khăn? tìm được không mệt nhọc5 tìm được không phí sức sự an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; vì rằng các Tôn giả này5 sau khi ăn cho đến thỏa mãn9 cho đên bụng có thê chứa được, rồi sông chú tâm vào lạc năm xuông5 lạc về xúc, lạc về ngiỉ.” Ở đây5 này N§ita, Ta thấy một Tỷ-kheo trú ở cuối làng, dang ngồi thiền định, này Nãgita, rôi Ta suy nghĩ: "Nay người giữ khu vườn sẽ đên quấy rầy, hay một Sa-di sẽ làm vị ấy từ bỏ thiền định.5, Do vậy, này Nãgita, Ta không hoan hỷ Tỷ-kheo ấy trú ở cuối làng.

130 Ví dụ này, xem 4 I. 243; II. 140; V. 114; s. II. 32; Miỉn. 57. 131 Anguỉỉpatodakena saĩyagghante. Xem D. I. 91.

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1049

Ở đây, này Năgita, Ta thấy một Tỷ-kheo trú ở rừng, đang ngồi ngủ gục ở này Nãgita, Ta suy nghĩ như sau: "Nay Tôn giả này khi đoạn trừ trong rừng,132133 134 được buồn ngủ và mỏi mệt, sẽ tác ý đến tưởng về rừng và sống nhất tâm.^, Do vậy, này Nãgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo ây sông ở trong rừng. Ở đây, này Nãgita, Ta thấy một Tỷ-kheo sống ở rừng, đang ngồi không thiên định ở trong rừng, này Nãgita, Ta suy nghĩ như sau: "Nay vị Tôn giả này sẽ định tĩnh tâm chưa được thiền định và sẽ bảo vệ tâm đã được thiền dậih." Do vậy, này Nãgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo ây sông ở trong rừng. Ở dây, này Nãgita? Ta thấy một Tỷ-kheo ngồi thiền định ở trong rừng, này Nãgita, Ta suy nghĩ như sau: "Nay Tôn giả này sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát hay sẽ bảo vệ tâm đã được giải thoát.Do vậy, này Nãgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo sống ở trong rừng. Khi nào, này Nãgita, Ta đi trên đườnệ, không thấy một ai ở phía trước hay ở phía sau, này Nãgita, khi ấy, Ta cảm thẩy an ổn cho đến vấn đe đại, tiểu tiện.

VII. KINH LẬT ÚP BÌNH BÁT (Pattanikujjanasutta) U3 (À. IV. 344) 87. Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này. Thế nào là tám? cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo? cố gắng đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo5 cố gắng đuổi các Tỷ-kheo không cho trú ở, mắng nhiếc chỉ trích các T,-kheo, làm ly gián giữa các Tỷ-kheo5 hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng. Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này. Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này. Thế nào là tám? Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo5 không cố gắng đem lại bât lợi cho các Tỷ-kheo, không cô găng đuôi các Tỷ-kheo không cho trú ở, không mắng nhiếc chỉ trích các Tỷ-kheo5 không làm ly gián giữa các Tỷ-kheo, tán thán Phật? tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng. Này các Tỷ-kheo9 nêu muôn, chúng Tăng có thê lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này. VIII. KINH NÓI LỜI PHẢN ĐỐI (Appasãdapavedanĩyasuttd)^ (Ả. IV. 345) 88. Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối. Thế nào là tám? cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, nhiếc mắng chỉ trích các gia chủ, làm ly gián giữa các gia chủ? hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng chúng Tăng, thây người ấy tại các chỗ không xứng đáng.

132 Pacalãyamãna. Xem 4 IV. 84. 133 Bản tiếng Anh của PTS: The Bowl, nghĩa là Bình bát. 134 Bản tiếng Anh của PTS: Disapproval, nghĩa là Phản đối.

1050 KINH TĂNG CHI BỘ

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo? nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối. Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn5 có thể nói lời tùy thuận. Thế nào là tám? Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, không cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ5 không nhiếc mắng

chỉ trích các gia chủ, không làm ly gián giữa các gia chủ, tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ xứng đáng. Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời tùy thuận. IX. KINH YẾT-MA BUỘC TỘI (Patisãranĩyasutta)Ỵ35 (A. IV. 346) 89. Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yet-ma buộc tội.135 Thế nào là tám? 136137 Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia

135 Bản tiếng Anh của PTS: Expiation, nghĩa là Buộc tội. 136 Patỉsãrariĩỵakammam kareyya. 137 Xem M. II. 249; Vin. II. 86.

Khô

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.